



CÔNG TY ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Mã số doanh nghiệp: 0300535140

Địa chỉ: 67-73 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (84-28)38214244 I **Email:** info@hfic.vn I **Website:** www.hfic.vn

Tổng số lao động: 110

Vốn điều lệ: 5.000.000.000.000 Đồng

Người đại diện pháp luật: LÊ NGỌC THÙY TRANG

Ngày sinh: 17/10/1969

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Tỉ lệ góp vốn nhà nước: Tỉ lệ vốn nhà nước 100%

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2199**/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **07** tháng 5 năm 2014

CTY ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 998
	Ngày: 07.5.2014
	Chuyển: Về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa X thông qua;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi Công ty nhà nước thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 73/TTr-HĐTĐ ngày 18 tháng 10 năm 2013 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 154/TCDN-NN ngày 19 tháng 3 năm 2014; Công văn số 3152/STC-TCDN ngày 18 tháng 4 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Đối mới Quản lý doanh nghiệp thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Chi cục trưởng Chi cục Tài chính doanh nghiệp, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội đồng thành viên Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPTU, Ban Tổ chức Thành ủy;
- Sở Tài chính, Sở KH và ĐT
- Sở Nội vụ; Sở Tư pháp;
- Công an thành phố (PC.13);
- VPUB: Các PVP;
- P.TC-TM-DV (3b), các Phòng CV;
- Lưu: VT, (TM/D). 36

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hồng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2199/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2103/TTg-ĐMDN ngày 04 tháng 11 năm 2009; Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định hiện hành. Các quy định của Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương I ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, trên cơ sở tổ chức lại Quỹ Đầu tư phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 644/TTg ngày 10 tháng 09 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ.

Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các Luật, Pháp lệnh, Nghị định có liên quan về quản lý hoạt động công ty TNHH 100% vốn nhà nước, một số quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương và các Luật khác có liên quan.

Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh kế thừa mọi quyền lợi, nghĩa vụ và chức năng của Quỹ Đầu tư phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, các từ ngữ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “HFIC” là Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, giữ vai trò Công ty mẹ trong mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

2. “Công ty con” là các doanh nghiệp do HFIC đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một hoặc hai thành viên trở lên, công ty liên doanh, công ty ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. “Công ty liên kết” là doanh nghiệp mà HFIC nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối theo quy định của pháp luật.

4. “Các doanh nghiệp do thành phố chuyển giao” là các tổng công ty, công ty nhà nước, công ty TNHH một thành viên nhà nước, công ty TNHH hai thành viên trở lên, các công ty cổ phần được chuyển đổi từ các công ty nhà nước độc lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh được chuyển giao cho HFIC để thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu.

5. “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu Công ty.

6. “Công ty tự nguyện tham gia liên kết” là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của HFIC nhưng tự nguyện trở thành thành viên liên kết trên cơ sở quan hệ gắn bó về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với HFIC, chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với HFIC theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp đó với HFIC.

7. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với HFIC theo quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

8. “Cổ phần, vốn góp chi phối” tại các doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc mức vốn góp của HFIC chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.

9. “Cổ phần không chi phối, vốn góp không chi phối” tại doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc mức vốn góp của HFIC chiếm từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp trở xuống.

10. “Quyền chi phối” là quyền của HFIC đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp; Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;
- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc của doanh nghiệp;
- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;
- Các quyền chi phối khác theo thỏa thuận giữa HFIC và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

11. “Vốn điều lệ” là vốn điều lệ được xác định trong phương án thành lập HFIC được cấp có thẩm quyền phê duyệt ghi tại Điều lệ này và các giấy phép đăng ký kinh doanh bổ sung của cấp có thẩm quyền.

12. “Vốn hoạt động” là tổng số vốn chủ sở hữu và vốn huy động của HFIC tại một thời điểm.

13. “Cho vay hợp vốn” là việc HFIC huy động các tổ chức tài chính tín dụng và các tổ chức khác cùng cho vay vốn đầu tư một dự án.

14. “Viên chức quản lý” là Chủ tịch, các thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của HFIC.

15. Hoạt động đầu tư của HFIC bao gồm:

a) Đầu tư theo chức năng Quỹ đầu tư phát triển địa phương vào các dự án thuộc lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của thành phố trong từng thời kỳ:

i. “Đầu tư trực tiếp vào các dự án” là:

- Đầu tư vào các dự án thuộc lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó HFIC có thể trực tiếp quản lý dự án theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng;

- Đầu tư vào các doanh nghiệp dự án để quản lý và thực hiện duy nhất một dự án theo các hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC), hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO), hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) và các hình thức khác theo quy định của pháp luật đầu tư;

ii. “Góp vốn thành lập các tổ chức kinh tế” bao gồm góp vốn thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp để thực hiện các hoạt động đầu tư trực tiếp vào các công trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

b) Đầu tư vào các doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chuyển giao (bao gồm phần vốn tiếp nhận ban đầu và vốn đầu tư bổ sung);

c) Các hoạt động đầu tư khác ngoài hai nội dung nêu tại Điểm a và Điểm b, Khoản 15 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ của HFIC quy định tại Điều 12 Điều lệ này.

16. “Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh” là Quỹ được cấp thẩm quyền quyết định thành lập để quản lý tập trung, thống nhất, có hiệu quả các nguồn thu từ phần vốn nhà nước góp tại các doanh

nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh là chủ sở hữu, bao gồm cả các nguồn thu từ quá trình sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.

17. “Người đại diện” là Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của HFIC tại doanh nghiệp, được HFIC ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của HFIC tại doanh nghiệp.

18. “Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp” là hoạt động dùng vốn bằng tiền, tài sản, hàng hóa hoặc thương hiệu của HFIC để đầu tư, góp vốn, liên doanh, mua cổ phần, trái phiếu, đầu tư tăng vốn vào công ty con, công ty liên kết, công ty khác và các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó. Danh từ “pháp luật” được hiểu là pháp luật Việt Nam.

Điều 3. Tên, địa chỉ, trụ sở chính Công ty

1. Tên Công ty:

a) Tên gọi đầy đủ của Công ty bằng tiếng Việt: CÔNG TY ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

b) Tên tiếng Anh: HO CHI MINH CITY FINANCE AND INVESTMENT STATE-OWNED COMPANY.

c) Tên viết tắt: HFIC.

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Địa chỉ trụ sở chính: 33-39 đường Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: (84-8) 3821 4244 Fax: (84-8) 3821 4243

- Website: www.hfic.vn Email: hfic@hfic.vn

4. HFIC có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam, tự chủ về tài chính, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước, các ngân hàng thương mại trong nước, nước ngoài theo quy định của pháp luật, có các công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện tại một số khu vực trong và ngoài nước.

Điều 4. Vốn điều lệ của HFIC

1. Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập HFIC là 5.000 (năm nghìn) tỷ đồng và được bổ sung trong quá trình hoạt động.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định hình thức và mức tăng vốn điều lệ. Khi có sự thay đổi vốn điều lệ, HFIC phải điều chỉnh vốn điều lệ trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và công bố theo quy định của pháp luật.

3. HFIC không được giảm vốn điều lệ.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành

Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành của HFIC bao gồm: Hội đồng thành viên; Kiểm soát viên; Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các bộ phận chức năng giúp việc; các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện.

Điều 6. Quy chế quản lý tài chính của HFIC

Quy chế quản lý tài chính của HFIC do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của HFIC, có quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của HFIC.

Điều 8. Tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội trong HFIC

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong HFIC hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong HFIC hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đó phù hợp với quy định của pháp luật.

3. HFIC tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết để thành viên tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên và các tổ chức chính trị xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.

Điều 9. Chủ sở hữu của HFIC

Nhà nước là Chủ sở hữu của HFIC, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh được phân công thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Chủ sở hữu đối với HFIC theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 10. Quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

1. Phê duyệt Điều lệ hoạt động của HFIC hoặc phê duyệt Điều lệ sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thành viên HFIC;
2. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm và thông báo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát;
3. Phê duyệt tổ chức bộ máy của HFIC trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thành viên HFIC. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên; cho ý kiến về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Quy định việc xếp lương, phê duyệt quỹ tiền lương, tiền thưởng và quy chế trả lương, thưởng cho Viên chức quản lý HFIC;
4. Quyết định việc góp vốn đầu tư vào các dự án, các tổ chức kinh tế theo thẩm quyền quy định tại Điều 37 Điều lệ này;
5. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
6. Thông qua phương án huy động vốn có giá trị trên 15% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HFIC;
7. Thông qua việc cho vay đối với một dự án có mức vốn cho vay trên 15% vốn chủ sở hữu của HFIC hoặc thời gian vay quá 15 năm;
8. Thông qua các hợp đồng mua, bán, thuê, cho thuê và hợp đồng khác do Điều lệ HFIC quy định có giá trị trên 10% vốn chủ sở hữu của HFIC;
9. Quyết định bán tài sản có giá trị còn lại trên 10% vốn chủ sở hữu của HFIC;
10. Quyết định tăng vốn điều lệ của HFIC; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của HFIC cho tổ chức, cá nhân khác;
11. Quyết định thành lập công ty con;
12. Quyết định việc đầu tư vào những hoạt động ngoài các lĩnh vực thuộc ngành nghề kinh doanh của HFIC;
13. Hàng năm hoặc trong từng thời kỳ, ban hành danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng nhân dân Thành phố;

14. Quyết định mức lãi suất cho vay tối thiểu của HFIC trong từng thời kỳ theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 37/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

15. Triệu tập Hội đồng thành viên HFIC họp bất thường;

16. Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Đánh giá đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành công ty;

17. Chấp thuận đề Hội đồng thành viên HFIC phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;

18. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản HFIC;

19. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của HFIC sau khi HFIC hoàn thành giải thể hoặc phá sản;

20. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ HFIC.

Điều 11. Nghĩa vụ của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ cho HFIC.

2. Thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ của HFIC và quy định của pháp luật liên quan đến chủ sở hữu.

3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của HFIC trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu nhà nước và tài sản của HFIC.

4. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác của HFIC. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi quyết định dự án đầu tư; phê duyệt chủ trương mua, bán, vay, cho vay, thuê và cho thuê theo thẩm quyền.

5. Đảm bảo quyền tự chủ kinh doanh, tự chịu trách nhiệm theo pháp luật của HFIC; không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động kinh doanh của HFIC.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HFIC

Điều 12. Chức năng, nhiệm vụ của HFIC

1. Huy động các nguồn vốn trung và dài hạn từ các tổ chức tài chính, tín dụng, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật với các hình thức: Phát hành trái phiếu, vay vốn của các tổ chức tài chính tín dụng, tiếp nhận các nguồn tài trợ, nhận ủy thác các nguồn vốn.

2. Đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà thành phố cần ưu tiên đầu tư gồm:

a) Đầu tư theo chức năng Quỹ đầu tư phát triển địa phương vào các dự án thuộc lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của thành phố trong từng thời kỳ;

b) Các ngành kinh tế quan trọng; các dự án công ích, các chương trình phát triển kinh tế trọng điểm của thành phố;

c) Các dự án phục vụ mục tiêu chính trị theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đầu tư vào các dự án và tổ chức kinh tế mang lại hiệu quả kinh tế cho HFIC.

4. Cho vay đối với các dự án thuộc các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các dự án thuộc các ngành kinh tế quan trọng thuộc các chương trình, mục tiêu theo chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh; các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khác có hiệu quả kinh tế và các lĩnh vực ngành nghề thành phố ưu tiên đầu tư.

5. Thực hiện việc ủy thác cho vay đầu tư, thu hồi nợ; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn đầu tư, thu hồi nợ, cấp phát vốn đầu tư, phát hành trái phiếu đô thị, trái phiếu công trình và các khoản vay thương mại khác theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

6. Cung cấp các dịch vụ tài chính và tư vấn đầu tư cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhu cầu.

7. Thí điểm thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đối với các tổng công ty, công ty nhà nước, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, các

công ty cổ phần được chuyển đổi từ các công ty nhà nước độc lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

8. Kinh doanh bất động sản (chỉ được thực hiện đối với những dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

9. Trường hợp được Thủ tướng chính phủ chấp thuận, HFIC được giao quản lý Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

10. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Quyền của HFIC

1. Quyền của HFIC đối với vốn và tài sản:

a) Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt vốn và tài sản của HFIC để đầu tư kinh doanh, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của HFIC theo quy định của pháp luật;

b) Được sử dụng vốn, tài sản thuộc quyền quản lý của HFIC để đầu tư ra ngoài theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật về đầu tư;

c) Quản lý và sử dụng các tài sản, nguồn lực được nhà nước giao hoặc cho thuê là đất đai, tài nguyên theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên;

d) Nhà nước không điều chuyển vốn nhà nước đầu tư tại HFIC và vốn, tài sản của HFIC theo phương thức không thanh toán, trừ trường hợp quyết định tổ chức lại HFIC hoặc thực hiện mục tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

đ) Thực hiện các quyền khác đối với vốn và tài sản theo quy định của pháp luật.

2. Quyền của HFIC trong kinh doanh:

a) Chủ động tổ chức kinh doanh, phối hợp kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả;

b) Kinh doanh những ngành, nghề, lĩnh vực quy định trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng, nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này;

c) Quyết định góp vốn đầu tư vào các dự án, các tổ chức kinh tế hoạt động trong các lĩnh vực thuộc ngành nghề kinh doanh của HFIC theo thẩm quyền quy định tại Điều 37 Điều lệ này;

d) Sử dụng phần vốn nhà nước thu về từ cổ phần hóa, nhượng bán một phần hoặc toàn bộ vốn mà HFIC đã đầu tư ở đơn vị trực thuộc, công ty con hoặc công ty liên kết theo quy định của pháp luật;

đ) Quyết định thuê một phần hoặc toàn bộ công ty khác với mức vốn đến 10% vốn chủ sở hữu của HFIC; tiếp nhận công ty khác tự nguyện tham gia liên kết sau khi có sự chấp thuận của người hoặc tổ chức quyết định thành lập công ty;

e) Tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động; bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động; lựa chọn hình thức trả lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở hiệu quả sản xuất, kinh doanh và các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, tiền công;

g) Xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, đơn giá tiền lương và chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật;

h) Có các quyền kinh doanh khác theo nhu cầu thị trường và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quyền của HFIC về tài chính:

a) Huy động vốn để kinh doanh dưới hình thức phát hành trái phiếu; vay vốn của tổ chức tín dụng và các tổ chức tài chính khác và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật;

Việc huy động vốn để kinh doanh thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn huy động, không được làm thay đổi hình thức sở hữu HFIC. Việc vay nợ vốn của nước ngoài phải có ý kiến phê duyệt chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và có ý kiến thẩm định, chấp thuận của Bộ Tài chính;

b) Chủ động sử dụng vốn cho hoạt động kinh doanh của HFIC; được thành lập, sử dụng và quản lý các quỹ của HFIC theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực kinh doanh chính.

Việc huy động và sử dụng các quỹ được quy định tại Quy chế Quản lý tài chính của HFIC;

c) Được chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ; thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm vật tư và chi phí. Các khoản tiền thưởng này được hạch toán vào chi phí kinh doanh của HFIC, được thực hiện một lần với mức thưởng tối đa không quá mức hiệu quả của sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm vật tư và chi phí mang lại trong một năm;

d) Được thành lập các quỹ tài chính tập trung, bao gồm cả các quỹ để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật có liên quan. Việc thành lập và sử dụng các quỹ này được quy

định tại quy chế quản lý tài chính của HFIC do Ủy ban nhân thành phố Hồ Chí Minh ban hành;

đ) Có các quyền khác về tài chính theo quy định của pháp luật;

4. Các quyền khác của HFIC:

a) Quyết định thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động trên cơ sở quy định của Nhà nước, trừ các chức danh đã quy định tại khoản 3 Điều 10;

b) Thực hiện quyền chủ sở hữu đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà HFIC nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Điều 39 Điều lệ này;

c) Thực hiện quyền của chủ sở hữu đối với phần vốn đầu tư vào doanh nghiệp mà HFIC nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ theo quy định tại Điều 40 Điều lệ này;

d) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền được phân cấp quản lý cán bộ thực hiện quy trình cử, ủy quyền và đánh giá hoạt động của Người đại diện; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Người đại diện tại các doanh nghiệp được giao quản lý. Tham gia lựa chọn người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp thuộc đối tượng chuyển giao vốn về HFIC. Cho ý kiến bằng văn bản để Người đại diện tham gia biểu quyết những nội dung quy định tại Điều lệ này.

5. Được thành lập Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp và tổ chức quản lý Quỹ theo quy định hiện hành.

Điều 14. Nghĩa vụ của HFIC

1. Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chính được Nhà nước giao; quản lý, sử dụng hợp lý và có hiệu quả các nguồn tài nguyên được giao, cho thuê; bảo vệ môi trường; thực hiện quy định pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ đối với vốn và tài sản:

a) Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại HFIC và vốn HFIC tự huy động;

b) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của HFIC trong phạm vi số tài sản của công ty;

c) Chịu trách nhiệm thu hồi kịp thời và đầy đủ cả nợ gốc, nợ lãi, nợ phí theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và của tổ chức, cá nhân ủy thác trong trường hợp thực hiện cho vay các dự án do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh hoặc các tổ chức, cá nhân ủy thác giao;

d) Tài sản của HFIC sẽ được đánh giá lại khi có chủ trương của Nhà nước.

3. Nghĩa vụ trong kinh doanh

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký, bảo đảm chất lượng dịch vụ do HFIC thực hiện;

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;

c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý công ty của người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Tuân theo các quy định của nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường;

đ) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật;

e) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc sử dụng vốn để đầu tư thành lập doanh nghiệp khác;

g) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của HFIC trong kinh doanh theo quy định của pháp luật;

h) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác;

i) Chịu sự giám sát, kiểm tra của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

k) Thực hiện các nghĩa vụ khác trong kinh doanh theo quy định của pháp luật;

4. Nghĩa vụ về tài chính:

a) Tự chủ về tài chính, tự cân đối về các khoản thu chi; đăng ký, kê khai và nộp đủ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn kinh doanh bao gồm cả phần vốn đầu tư vào công ty con và công ty khác; tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do nhà nước giao, cho thuê;

c) Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khi nhà nước yêu cầu;

d) Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của công ty;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công khai tài chính hàng năm và cung cấp các thông tin cần thiết để đánh giá trung thực về hiệu quả hoạt động của công ty;

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại quy chế quản lý tài chính của công ty và quy định khác của pháp luật.

5. Thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà HFIC nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Điều 39 Điều lệ này.

6. Thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn đầu tư vào doanh nghiệp mà HFIC nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ theo quy định tại Điều 40 Điều lệ này.

Chương IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ HFIC

Mục 1

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Điều 15. Hội đồng thành viên

Hội đồng thành viên là đại diện trực tiếp chủ sở hữu của HFIC, quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của HFIC trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan được phân cấp quản lý; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về mọi hoạt động và sự phát triển HFIC.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên

Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên tại khoản 1 Điều 68 Luật Doanh nghiệp được quy định như sau:

1. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của HFIC sau khi đề nghị và được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt; Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của HFIC và gửi quyết định đến Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để tổng hợp, giám sát.

2. Quyết định việc xây dựng và sử dụng thương hiệu; các giải pháp phát triển thị trường và công nghệ; phân công chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thông tin, thị trường, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ giữa HFIC với các công ty con (nếu có); bán tài sản của HFIC, các hợp đồng mua, bán, thuê, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác có giá trị từ 2% đến 10% vốn chủ sở hữu của HFIC.

3. Thông qua việc cho vay đối với một dự án có mức vốn cho vay từ 5% đến 15% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HFIC.

4. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác sau khi đề nghị và được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt chủ trương.

5. Quyết định việc góp vốn đầu tư vào các dự án, các tổ chức kinh tế hoạt động trong các lĩnh vực thuộc ngành nghề kinh doanh của HFIC theo thẩm quyền quy định tại Điều 37 Điều lệ này.

6. Quyết định các phương án huy động vốn có giá trị từ 5% đến 15% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HFIC.

7. Quyết định cơ cấu tổ chức, phương án tổ chức kinh doanh; biên chế bộ máy quản lý; ban hành quy chế, quy định quản lý nội bộ HFIC theo thẩm quyền.

8. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc HFIC.

Thực hiện ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền được phân cấp quản lý cán bộ để quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, mức lương, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng HFIC.

9. Cử, giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn góp của HFIC tại doanh nghiệp khác theo quy định tại Khoản 4 Điều 20, Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 99/2012/NĐ-CP. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền được phân cấp quản lý cán bộ thực hiện quy trình đánh giá hoạt động của Người đại diện; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Người đại diện vốn của HFIC tại các doanh nghiệp được giao quản lý. Tham gia lựa chọn người đại diện phần vốn UBND thành phố giao cho HFIC tại các doanh nghiệp chuyển giao thực hiện thí điểm chức năng đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước. Cho ý kiến bằng văn bản để Người đại diện tham gia biểu quyết những nội dung quy định tại Điều lệ này.

10. Quyết định những vấn đề quan trọng đối với các công ty con theo quy định tại Điều 39, Điều 40 và Điều 41 Điều lệ này.

11. Kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc HFIC; Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do HFIC làm chủ sở hữu, người đại diện phần vốn góp của HFIC ở doanh nghiệp khác trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định liên quan.

12. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của HFIC; báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm công ty.

13. Xem xét, thông qua mức lãi suất cho vay tối thiểu của HFIC và trình Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

Căn cứ mức lãi suất cho vay tối thiểu của HFIC do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt, thông qua khung lãi suất cho vay của HFIC làm cơ sở cho Tổng Giám đốc quyết định mức lãi suất cho vay đối với từng dự án cụ thể theo nguyên tắc không được thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

14. Ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Hội đồng thành viên.

15. Ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ của HFIC trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc. Riêng các khoản cho vay ủy thác có nguồn gốc từ ngân sách thành phố, việc ủy thác thực hiện theo Quy chế quản lý vốn ủy thác do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

16. Quyết định trích lập và sử dụng các quỹ tập trung của HFIC theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính HFIC.

17. Quyết định về định mức lao động, kế hoạch sử dụng lao động, đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện, quỹ tiền thưởng của người lao động và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định. Trình Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch và quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng thực hiện của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên của HFIC;

18. Quyết định hoặc phê duyệt của Hội đồng thành viên về các vấn đề sau đây phải được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận về chủ trương:

a) Quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm của HFIC; việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của HFIC; những ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn, dự án có nguy cơ rủi ro cao;

b) Phê duyệt các quyết định bán tài sản, hợp đồng mua, bán, thuê, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác trên mức quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Phê duyệt các phương án huy động vốn trên mức quy định tại khoản 6 Điều này;

d) Các quyết định quy định tại khoản 4 Điều này; thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con làm mất quyền chi phối của HFIC;

đ) Quyết định việc điều chỉnh vốn điều lệ HFIC; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của HFIC cho tổ chức, cá nhân khác;

e) Phê duyệt báo cáo quyết toán; phương án sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của HFIC; phương án xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh;

g) Quyết định việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ HFIC.

19. Tổ chức thực hiện các quyết định được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận.

20. Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh kết quả và tình hình hoạt động kinh doanh của HFIC.

21. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và pháp luật về thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của mình và về sự phát triển của HFIC theo mục tiêu, nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giao.

22. Trường hợp để công ty thua lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu hoặc không thực hiện được các mục tiêu, nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan thì tùy theo mức độ, sẽ bị cách chức hoặc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

23. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài;

24. Quyết định lương đối với các chức danh do Hội đồng thành viên HFIC bổ nhiệm.

25. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ HFIC, Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Điều 17. Thành viên Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên có các thành viên chuyên trách và không chuyên trách. Số lượng thành viên không quá 5 người; Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng thành viên.

2. Thành viên Hội đồng thành viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn cơ bản sau đây:

a) Thường trú tại Việt Nam. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải là công dân Việt Nam;

b) Tốt nghiệp đại học và có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải có kinh nghiệm ít nhất ba năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh của HFIC;

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Không là cán bộ lãnh đạo trong bộ máy nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên;

đ) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định tại các điểm b, c, đ, e, g khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp;

3. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên không quá 5 năm. Thành viên Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế.

4. Thành viên Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm và được thay thế trong những trường hợp sau:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố. Trong trường hợp này Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên có quyền đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng thành viên;

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Xin từ chức;

d) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

đ) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác;

e) Khi HFIC không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan;

g) Các trường hợp khác theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định tại Điều lệ HFIC.

5. Các thành viên Hội đồng thành viên phải cùng chịu trách nhiệm trước người ra quyết định bổ nhiệm và pháp luật về các quyết định của Hội đồng thành viên gây thiệt hại cho HFIC và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, trừ thành viên biểu quyết không tán thành quyết định này; thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 72 Luật Doanh nghiệp.

6. Chế độ làm việc của Hội đồng thành viên thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Doanh nghiệp.

Điều 18. Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chỉ định trong số các thành viên Hội đồng thành viên.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên không kiêm Tổng giám đốc HFIC.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên thực hiện các quyền, nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Doanh nghiệp và các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ HFIC; có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc chậm trễ hoặc không ký các quyết định của Hội đồng thành viên.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một trong số các thành viên Hội đồng thành viên thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Điều 19. Chế độ làm việc của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; mỗi quý họp ít nhất một lần. Trường hợp cần thiết có thể họp bất thường khi Chủ sở hữu, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên đề nghị.

2. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự trực tiếp. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt, có thể ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện họp thay và biểu quyết thay các vấn đề được ủy quyền.

3. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên chấp thuận.

4. Các thủ tục triệu tập và tổ chức hội nghị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Quy chế làm việc của Hội đồng thành viên. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có tính bắt buộc thi hành đối với toàn bộ HFIC.

5. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý trong HFIC cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của HFIC và các đơn vị trực thuộc.

6. Hội đồng thành viên sử dụng bộ máy điều hành, bộ phận giúp việc và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

7. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên, kể cả tiền lương, phụ cấp và thù lao khác, được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty.

8. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên được quyền tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

Điều 20. Điều kiện tham gia quản lý công ty khác của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên chỉ được giữ chức danh quản lý doanh nghiệp khác khi được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có văn bản đồng ý chủ trương, tổ chức nhà nước có thẩm quyền giới thiệu ứng cử vào các chức danh quản lý hoặc cử làm đại diện của HFIC đối với phần vốn góp tại doanh nghiệp. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, không được giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của doanh nghiệp đó.

2. Hợp đồng kinh tế, lao động, dân sự của HFIC ký kết với thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, với vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc phải được thông báo cho người bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc. Trường hợp người bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho HFIC và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc HFIC

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc có nghĩa vụ:

a) Thực hiện trung thực, có trách nhiệm các quyền hạn và nhiệm vụ được giao vì lợi ích của HFIC và của Nhà nước;

b) Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng vốn và tài sản của HFIC để thu lợi riêng cho bản thân và người khác; không được đem tài sản của HFIC cho người khác; không được tiết lộ bí mật của HFIC trong thời gian đang thực hiện chức trách của mình và trong thời hạn tối thiểu là ba năm sau khi thôi làm Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc, trừ trường hợp được Hội đồng thành viên chấp thuận;

c) Khi HFIC không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì Tổng giám đốc phải báo cáo Hội đồng thành viên tìm biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính và thông báo tình hình tài chính cho tất cả chủ nợ biết. Khi trường hợp này xảy ra, Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc không được quyết định tăng tiền lương, không được trích lợi nhuận trả tiền thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động có liên quan, ngoại trừ trường hợp các khoản nợ đến hạn phải trả là do HFIC vay theo chỉ định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

d) Khi HFIC không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả mà không thực hiện các quy định tại điểm c khoản này thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ;

đ) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc vi phạm Điều lệ HFIC, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho HFIC và Nhà nước thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Điều lệ HFIC;

e) Không được để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của HFIC.

2. Các thành viên Hội đồng thành viên phải cùng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng thành viên, kết quả và hiệu quả hoạt động của HFIC.

3. Khi vi phạm một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc không được thưởng, không được nâng lương và bị xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm:

a) Để HFIC lâm vào tình trạng bị thua lỗ;

b) Để mất vốn của Nhà nước;

c) Không bảo đảm tiền lương và các chế độ khác cho người lao động ở HFIC theo quy định của pháp luật về lao động;

d) Để xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, về chế độ kế toán, kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên thiếu trách nhiệm, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình mà dẫn đến một trong các vi phạm tại khoản 4 Điều này thì bị miễn nhiệm, tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp để HFIC lâm vào tình trạng lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giao trong hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ các trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ theo kế hoạch do đầu tư theo nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thì tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc bị hạ lương hoặc bị cách chức, đồng thời phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp HFIC lâm vào tình trạng phá sản mà Tổng giám đốc không nộp đơn yêu cầu phá sản thì bị miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; nếu Tổng giám đốc không nộp đơn mà Hội đồng thành viên không yêu cầu Tổng giám đốc nộp đơn phá sản thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm.

7. Trường hợp HFIC thuộc diện tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc bị miễn nhiệm.

Mục 2 **KIỂM SOÁT VIÊN**

Điều 22. Kiểm soát viên

1. HFIC có không quá ba (03) Kiểm soát viên do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bổ nhiệm, trong đó có một (01) Kiểm soát viên phụ trách chung để lập kế hoạch công tác, phân công, điều phối công việc của các Kiểm soát viên.

2. Các Kiểm soát viên được hoạt động theo chế độ chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh điều hành tại HFIC.

3. Các Kiểm soát viên có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng của HFIC, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên;

c) Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có khả năng thực hiện kiểm soát và kinh nghiệm nghề nghiệp về tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc kinh nghiệm thực tế về quản lý điều hành, đầu tư trong ngành, nghề kinh doanh chính của công ty từ ba (03) năm trở lên và tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại các văn bản pháp luật liên quan;

d) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

4. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 3 năm, hết nhiệm kỳ mỗi thành viên có thể được bổ nhiệm lại. Các Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, tiền thưởng hoặc phụ cấp do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định theo quy định của pháp luật.

5. Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao và lợi ích khác theo kết quả hoạt động kiểm soát, kết quả và hiệu quả kinh doanh của HFIC. Chế độ chi trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm soát viên chuyên trách được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động của HFIC như cán bộ, nhân viên khác tại HFIC.

6. Kiểm soát viên được sử dụng con dấu của HFIC cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên

Thực hiện theo Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Mục 3

TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BỘ MÁY GIÚP VIỆC, CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA HFIC

Điều 24. Tổng giám đốc HFIC

1. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của HFIC, điều hành hoạt động hàng ngày của HFIC theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết

định của Hội đồng thành viên phù hợp với Điều lệ HFIC; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Tổng giám đốc là thành viên Hội đồng thành viên.

3. Tổng giám đốc được bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định việc bổ nhiệm lại đối với Tổng giám đốc.

4. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định việc miễn nhiệm trước thời hạn hoặc thay thế Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật.

5. Tổng giám đốc có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 70 Luật Doanh nghiệp và Điều 24 của Điều lệ HFIC.

6. Tổng giám đốc thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 72 Luật Doanh nghiệp và các nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ HFIC.

Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Tổ chức xây dựng chiến lược phát triển HFIC; quy hoạch phát triển các dự án thuộc các ngành, nghề kinh doanh của HFIC; kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm của HFIC, kế hoạch phối hợp kinh doanh với các doanh nghiệp thành viên; các phương án huy động và sử dụng vốn; chuẩn bị các dự án đầu tư, phân bổ các nguồn lực, chuẩn bị các đề án tổ chức, quản lý; dự thảo Điều lệ, sửa đổi Điều lệ HFIC; dự thảo quy chế tài chính của HFIC; dự thảo các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng thành viên HFIC; xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; xây dựng và kiểm tra việc thực hiện hệ thống chỉ tiêu, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá tiền lương, đơn giá sản phẩm, dịch vụ; chuẩn bị các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự; chuẩn bị các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của HFIC, báo cáo tài chính hợp nhất của HFIC, các đề án, dự án khác. Ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của HFIC theo thẩm quyền.

2. Trình Hội đồng thành viên để Hội đồng thành viên trình Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định hoặc phê duyệt các nội dung thuộc quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đối với HFIC.

3. Trình Hội đồng thành viên xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

4. Quyết định các vấn đề được Hội đồng thành viên phân công hoặc ủy quyền theo quy định tại Điều lệ này.

5. Quyết định việc bán tài sản của HFIC; các hợp đồng mua, bán, thuê, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác có giá trị dưới 2% vốn chủ sở hữu của HFIC.

6. Quyết định việc góp vốn đầu tư vào các dự án, các tổ chức kinh tế hoạt động trong các lĩnh vực thuộc ngành nghề kinh doanh của HFIC theo thẩm quyền quy định tại Điều 37 Điều lệ này.

7. Quyết định các phương án huy động vốn và quyết định cho vay đối với một dự án có mức vốn cho vay dưới 5% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HFIC.

8. Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng hoặc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với các chức danh theo phân cấp của Hội đồng thành viên.

9. Đề nghị Hội đồng thành viên quyết định cử người đại diện phần vốn góp của HFIC ở doanh nghiệp khác.

10. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó tổng giám đốc.

11. Xét duyệt cán bộ, viên chức, người lao động của HFIC và đơn vị trực thuộc HFIC đi nước ngoài; Tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài làm việc với HFIC;

Có ý kiến đề Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cho phép đi nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng đối với viên chức quản lý doanh nghiệp (Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó giám đốc, kiểm soát viên, kế toán trưởng) của các doanh nghiệp được Ủy ban nhân dân thành phố chuyển giao về HFIC để thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước.

12. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động hàng ngày; kế hoạch phối hợp kinh doanh với các doanh nghiệp thành viên; công tác kiểm toán, thanh tra, bảo vệ, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ và các công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và chủ sở hữu nhà nước; điều hành hoạt động của HFIC nhằm thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

13. Ký kết các hợp đồng dân sự, kinh tế của HFIC. Đối với các hợp đồng có giá trị trên mức phân cấp cho Tổng giám đốc thì Tổng giám đốc chỉ được ký kết sau khi có nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên.

14. Báo cáo trước Hội đồng thành viên về kết quả hoạt động kinh doanh của HFIC; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

15. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các đơn vị thành viên theo sự phân công hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên.

17. Được áp dụng các biện pháp cần thiết, vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng thành viên và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

18. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ này và theo quyết định của Hội đồng thành viên.

Điều 26. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành HFIC

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho HFIC thì Tổng giám đốc phải báo cáo ngay với Hội đồng thành viên để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng thành viên phải xem xét đề nghị của Tổng giám đốc. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

2. Định kỳ, Tổng giám đốc phải báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của HFIC cho Hội đồng thành viên. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền tham dự hoặc cử đại diện của Hội đồng thành viên tham dự các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng thành viên do Tổng giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người đại diện Hội đồng thành viên có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

Điều 27. Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng HFIC

1. Các Phó tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc điều hành HFIC theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Việc ủy quyền có liên quan đến việc ký kết hợp đồng kinh tế hoặc liên quan tới việc sử dụng con dấu của HFIC phải được thực hiện bằng văn bản.

2. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của HFIC; giúp Tổng giám đốc giám sát tài chính tại HFIC theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về

nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn, quyền hạn và trách nhiệm của Kế toán trưởng áp dụng theo Luật kế toán.

3. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được bổ nhiệm với thời hạn tối đa là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Chế độ lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng của Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Bộ máy giúp việc và tham gia của người lao động vào quản lý điều hành HFIC

1. Bộ máy giúp việc có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành công việc, bao gồm:

a) Các phòng (ban) chuyên môn, nghiệp vụ của HFIC; số lượng, tên gọi và nhiệm vụ cụ thể của các phòng (ban) do Tổng giám đốc quyết định trên cơ sở sắp xếp tinh gọn và hoạt động có hiệu quả sau khi được sự chấp thuận của Hội đồng thành viên.

b) Bộ phận thường trực và pháp chế (tổ hoặc phòng) có chức năng tham mưu, giúp việc cho HFIC.

2. Người lao động tham gia quản lý HFIC thông qua các hình thức và tổ chức theo quy định của pháp luật như sau:

- Hội nghị người lao động.
- Tổ chức Công đoàn.
- Ban Thanh tra nhân dân.
- Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Tiền lương, thù lao và tiền thưởng của Viên chức quản lý HFIC

1. Các thành viên chuyên trách của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên chuyên trách, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng hưởng chế độ tiền lương, thưởng theo năm. Các thành viên không chuyên trách của Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên không chuyên trách hưởng thù lao theo công việc, theo thời gian làm việc nhưng không vượt quá 20% tiền lương của thành viên chuyên trách. Các thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng hưởng chế độ thưởng theo nhiệm kỳ. Mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với kết quả, hiệu quả kinh doanh của công ty và kết quả hoạt động quản lý, điều hành hoặc kiểm soát.

2. Chế độ chi trả tiền lương, tiền thưởng như sau:

a) Hàng tháng, viên chức quản lý được tạm ứng bằng 80% của số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm. Tiền thưởng được chi trả cho viên chức quản lý chuyên trách và không chuyên trách căn cứ vào Quy chế quản lý tài chính của HFIC và các quy định khác của pháp luật, trong đó 90% tiền thưởng được thưởng vào cuối năm. Phần tiền thưởng còn lại (10%) được dùng để thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ.

Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, của Kiểm soát viên xác định theo quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP của Chính phủ phải được trích nộp cho chủ sở hữu để hình thành quỹ chung, trên cơ sở đó chủ sở hữu chi trả cho Kiểm soát viên theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao;

b) Căn cứ quỹ tiền lương, thù lao thực hiện và quỹ tiền lương, thù lao đã tạm ứng cho viên chức quản lý, công ty xác định phần tiền lương, thù lao còn lại được hưởng. Trường hợp đã tạm ứng vượt quá quỹ tiền lương, thù lao thực hiện thì phải hoàn trả phần tiền lương, thù lao đã chi vượt ngay trong năm.

Phần tiền thưởng còn lại (10%) được dùng để thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của cả nhiệm kỳ của viên chức quản lý.

Điều 30. Chi nhánh

1. Chi nhánh trong nước và ngoài nước của HFIC là các đơn vị trực thuộc, được tổ chức theo khu vực, phù hợp với quy mô và nhu cầu quản lý, hoạt động của HFIC, do Hội đồng thành viên quyết định thành lập theo đề nghị của Tổng giám đốc. Mỗi chi nhánh có Giám đốc, các Phó giám đốc và các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ. Tổng giám đốc bổ nhiệm Giám đốc, Phó giám đốc các chi nhánh theo phân cấp của Hội đồng thành viên.

2. Quy chế tổ chức, hoạt động của chi nhánh do Tổng giám đốc HFIC quy định.

Điều 31. Văn phòng đại diện

Văn phòng đại diện trong nước và ngoài nước của HFIC là các đơn vị trực thuộc HFIC, do Hội đồng thành viên quyết định thành lập theo đề nghị của Tổng giám đốc để thực hiện một số công việc theo phân công của Tổng giám đốc và không trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kinh doanh.

Điều 32. Tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo các bộ phận chức năng, nghiệp vụ, công ty thành viên, chi nhánh, văn phòng đại diện của HFIC

Việc tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo các bộ phận chức năng nghiệp vụ của HFIC; các chức danh lãnh đạo công ty thành

viên, chi nhánh, văn phòng đại diện của HFIC thực hiện theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền về công tác cán bộ, phân công của Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc

Điều 33. Cử người đại diện phần vốn của HFIC tại các doanh nghiệp

Việc cử người đại diện phần vốn của HFIC tại các doanh nghiệp khác được thực hiện theo quy định của các Nghị định có liên quan, Điều lệ của HFIC, Quy chế hoạt động đối với Người đại diện theo ủy quyền tại doanh nghiệp có vốn góp của HFIC và các quy định hiện hành về cử người đại diện.

Chương V
HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ LIÊN KẾT CÔNG TY
Mục 1
HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Điều 34. Nguyên tắc đầu tư

1. Lựa chọn và quyết định phương án đầu tư theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn, phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Trường hợp thực hiện các nhiệm vụ đầu tư có mục tiêu chính trị - xã hội do Chủ sở hữu giao, HFIC phải tổ chức theo dõi để xác định rõ kết quả việc thực hiện những nhiệm vụ này, báo cáo và trình Chủ sở hữu xem xét, quyết định các vấn đề có liên quan.

Điều 35. Hình thức đầu tư

1. Đầu tư vào các dự án xây dựng, mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư, xây dựng;
2. Đầu tư thành lập doanh nghiệp mới;
3. Đầu tư góp vốn liên doanh, liên kết; mua cổ phần hoặc góp vốn tại các doanh nghiệp đang hoạt động;
4. Đầu tư mua một phần tài sản hoặc toàn bộ doanh nghiệp khác;
5. Đầu tư thông qua việc mua, bán cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính khác;
6. Liên kết, nhận ủy thác hoặc ủy thác cho các tổ chức kinh tế khác;
7. Đầu tư với tư cách là chủ đầu tư hoặc tham gia góp vốn với các tổ chức khác để đầu tư và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

8. Đầu tư theo hình thức hợp tác công tư (PPP), hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC), hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT), hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO);

9. Tìm kiếm dự án, thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư sau đó thực hiện đầu tư, hoặc chuyển nhượng lại dự án cho chủ đầu tư khác thực hiện đầu tư;

10. Đầu tư vào các doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chuyển giao (bao gồm phần vốn tiếp nhận ban đầu và vốn đầu tư bổ sung);

11. Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Giới hạn đầu tư

1. Giới hạn đầu tư trực tiếp vào các dự án theo chức năng Quỹ đầu tư phát triển địa phương nêu tại Tiết i, Điểm a, Khoản 13, Điều 2 Điều lệ này tối đa bằng 50% vốn chủ sở hữu của HFIC tại thời điểm thực hiện;

2. Giới hạn đầu tư góp vốn thành lập các tổ chức kinh tế theo chức năng Quỹ đầu tư phát triển địa phương nêu tại Tiết ii, Điểm a, Khoản 13, Điều 2 Điều lệ này tối đa bằng 20% vốn chủ sở hữu của HFIC tại thời điểm thực hiện;

3. Trường hợp HFIC thực hiện đồng thời đầu tư vốn chủ sở hữu và cho vay đối với một dự án thì tổng giới hạn đầu tư trực tiếp và cho vay không được vượt quá 30% vốn chủ sở hữu của HFIC tại thời điểm thực hiện;

4. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về giới hạn cho vay, đầu tư khác với quy định của Điều lệ này thì thực hiện theo các quy định tại thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

Điều 37. Thẩm quyền quyết định đầu tư

1. Đối với hoạt động đầu tư nêu tại Tiết i, Điểm a, Khoản 15, Điều 2 Điều lệ này:

a) Mức vốn đầu tư trực tiếp vào một dự án, doanh nghiệp dự án thực hiện duy nhất một dự án có giá trị trên 10% vốn chủ sở hữu của HFIC do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định;

b) Mức vốn đầu tư trực tiếp vào một dự án, doanh nghiệp dự án thực hiện duy nhất một dự án có giá trị từ 2% đến 10% vốn chủ sở hữu của HFIC do Hội đồng thành viên HFIC quyết định nhưng không quá mức dự án nhóm B theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư, xây dựng.

c) Mức vốn đầu tư trực tiếp vào một dự án, doanh nghiệp dự án thực hiện duy nhất một dự án có giá trị dưới 2% vốn chủ sở hữu của HFIC do Tổng Giám đốc HFIC quyết định.

2. Hoạt động đầu tư vào các doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố chuyên giao nêu tại Điểm b, Khoản 15, Điều 2 Điều lệ này thực hiện theo chủ trương hoặc quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố trong từng trường hợp cụ thể.

3. Đối với các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định của HFIC:

a) Mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị trên 10% vốn chủ sở hữu do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định;

b) Mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị từ 2% đến 10% vốn chủ sở hữu của HFIC do Hội đồng thành viên HFIC quyết định nhưng không quá mức dự án nhóm B theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư, xây dựng;

c) Mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị dưới 2% vốn chủ sở hữu của HFIC do Tổng Giám đốc HFIC quyết định;

4. Đối với các khoản đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (ngoại trừ các khoản đầu tư nêu tại Tiết i Điểm a Khoản 15 Điều 2 Điều lệ này): Hội đồng thành viên HFIC quyết định các dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp sau khi đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương.

5. Việc góp vốn vào các tổ chức kinh tế trên mức chi phối, góp vốn liên doanh với nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, đầu tư hoặc góp vốn đầu tư thành lập công ty ở nước ngoài, mua công ty thuộc thành phần kinh tế khác, đầu tư vào các hoạt động ngoài các lĩnh vực thuộc ngành nghề kinh doanh của HFIC do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xem xét quyết định.

6. Cấp quyết định đầu tư vốn tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này đồng thời cũng là cấp quyết định việc tăng, giảm vốn, thoái vốn, bán vốn (thu hồi vốn) của khoản đầu tư đó.

7. Trường hợp khi chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp nhưng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp (sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất khoản đầu tư vốn theo quy định và các lợi ích thu được từ đầu tư vốn), HFIC phải báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định.

8. Trường hợp doanh nghiệp khác tăng vốn điều lệ:

a) Đối với các khoản đầu tư vào doanh nghiệp khác thuộc thẩm quyền quyết định của HFIC mà HFIC không có nhu cầu đầu tư bổ sung vốn thì HFIC xem xét, quyết định chuyển nhượng quyền mua, quyền góp vốn theo quy định của pháp luật.

b) Đối với các khoản đầu tư vào doanh nghiệp khác thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, HFIC sẽ thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 38. Đầu tư vào lĩnh vực tài chính

HFIC được góp vốn, mua cổ phần tại ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, Quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán hoặc đầu tư vào lĩnh vực bất động sản sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Mục 2 QUẢN LÝ CỦA HFIC ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN GÓP CỦA HFIC

Điều 39. Quản lý của HFIC đối với doanh nghiệp mà HFIC nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Các quyền, trách nhiệm của HFIC.

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phê duyệt chủ trương đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

c) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ.

d) Quyết định đầu tư vốn điều lệ; điều chỉnh, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ sau khi phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm.

e) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của công ty.

g) Phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

h) Tham gia ý kiến với tổ chức cá nhân người có thẩm quyền quyết định hoặc bổ nhiệm về cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự là viên chức quản lý doanh nghiệp theo phân công phân cấp. Kiểm tra, thẩm định hoặc có ý kiến với cơ quan có thẩm quyền quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng của viên

chức quản lý doanh nghiệp; giám sát, kiểm tra báo cáo của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, kiểm soát viên về quỹ tiền lương đối với người lao động.

i) Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh; quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn của công ty. Đánh giá Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng công ty.

k) Các quyền khác theo quy định của pháp luật

2. Nghĩa vụ của HFIC.

a) Đầu tư đủ vốn điều lệ cho công ty.

b) Tuân thủ Điều lệ công ty

c) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty; xác định và tách biệt tài sản của HFIC và tài sản của công ty.

d) Tuân thủ pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay của công ty.

đ) Đảm bảo quyền kinh doanh theo pháp luật của công ty.

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Quản lý của HFIC đối với doanh nghiệp khác

1. Quyền và trách nhiệm của HFIC đối với doanh nghiệp mà HFIC nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn của HFIC đầu tư tại doanh nghiệp khác theo phân cấp tại Điều lệ này; thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà HFIC đã góp vào doanh nghiệp.

b) Cử Người đại diện sau khi được cấp có thẩm quyền có văn bản đồng ý về chủ trương để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về quản lý cán bộ được phân cấp; quyết định thưởng, phạt và các lợi ích khác của Người đại diện; đánh giá đối với Người đại diện.

c) Yêu cầu Người đại diện thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại tiết d Điều này, trừ trường hợp Điều lệ của doanh nghiệp có quy định khác;

báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

d) HFIC giao nhiệm vụ cho người đại diện vốn của HFIC nghiên cứu quyết định các vấn đề phát sinh tại doanh nghiệp, trừ các vấn đề sau người đại diện phải xin ý kiến của HFIC trước khi quyết định:

- Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;

- Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;

- Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Ban Kiểm soát. Đề cử đề bãi nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp;

- Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm và hàng năm của doanh nghiệp; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm;

- Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn HFIC đầu tư vào doanh nghiệp khác; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

- Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp;

- Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hàng năm;

- Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

đ) Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử

dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Quyền và trách nhiệm của HFIC đối với doanh nghiệp mà HFIC nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ.

a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn HFIC đầu tư tại doanh nghiệp khác theo phân cấp tại Điều lệ này; thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà HFIC đã góp vào doanh nghiệp.

b) Cử Người đại diện sau khi được cấp có thẩm quyền có văn bản đồng ý về chủ trương để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện tại doanh nghiệp; quyết định thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện; đánh giá đối với Người đại diện.

c) Yêu cầu Người đại diện thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại tiết d Khoản này, trừ trường hợp Điều lệ của doanh nghiệp có quy định khác; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

d) HFIC giao nhiệm vụ cho Người đại diện tham gia biểu quyết các nội dung sau của doanh nghiệp:

- Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;

- Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;

- Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát; đề cử đề bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp;

- Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm và hàng năm của doanh nghiệp;

- Chủ trương thành lập công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện;

- Chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp;

- Báo cáo tài chính hằng năm, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm của doanh nghiệp.

đ) Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn HFIC tại doanh nghiệp.

Điều 41. Phương thức thực hiện quản lý vốn HFIC đầu tư tại doanh nghiệp

1. HFIC trực tiếp quản lý hoặc thực hiện quản lý vốn HFIC tại doanh nghiệp thông qua hệ thống Người đại diện theo quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ của HFIC và Quy chế Người đại diện do Hội đồng thành viên HFIC ban hành.

2. Các hình thức cử, ủy quyền Người đại diện: Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VI CHO VAY ĐẦU TƯ

Điều 42. Hoạt động cho vay đầu tư

HFIC thực hiện cho vay đầu tư theo các quy định đối với hoạt động cho vay đầu tư của các Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

Điều 43. Đối tượng cho vay

Cho vay đối với các dự án thuộc các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các dự án thuộc các ngành kinh tế quan trọng thuộc các chương trình, mục tiêu theo chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh; các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khác có hiệu quả kinh tế và các lĩnh vực ngành nghề thành phố ưu tiên đầu tư.

Điều 44. Điều kiện cho vay

1. HFIC chỉ cho vay khi chủ đầu tư đảm bảo có đủ các điều kiện cơ bản sau đây:

- a) Đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật;
- b) Có phương án bảo đảm trả được nợ;
- c) Có cam kết mua bảo hiểm đối với tài sản hình thành từ vốn vay thuộc đối tượng mua bảo hiểm bắt buộc tại một công ty bảo hiểm được phép hoạt động tại Việt Nam;
- d) Chủ đầu tư là các tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế hoặc các tổ chức theo chỉ định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trước khi cho vay các dự án đầu tư, HFIC phải xem xét, đánh giá tính khả thi, hiệu quả của phương án sản xuất kinh doanh, dự án đầu tư và khả năng hoàn trả nợ của khách hàng để quyết định cho vay.

3. Đối với các dự án cho vay theo chỉ định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, nếu xét thấy không có hiệu quả, không có khả năng hoàn trả nợ vay cả gốc và lãi thì phải báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xem xét quyết định.

Điều 45. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay là trên 1 năm đến 15 năm, được xác định theo khả năng thu hồi vốn phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của từng dự án và khả năng trả nợ của khách hàng. Trường hợp đặc biệt vay trên 15 năm do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định.

Điều 46. Lãi suất cho vay

1. Lãi suất cho vay của HFIC được xác định theo nguyên tắc không thấp hơn lãi suất huy động bình quân của các nguồn vốn huy động, đảm bảo bù đắp phí quản lý, các chi phí khác có liên quan đến hoạt động cho vay của HFIC và bảo toàn, phát triển nguồn vốn chủ sở hữu.

2. Hàng năm hoặc trong từng thời kỳ, Tổng Giám đốc trình Hội đồng Thành viên phê duyệt và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định ban hành mức lãi suất cho vay tối thiểu của HFIC.

3. HFIC quyết định mức lãi suất cho vay đối với từng dự án cụ thể, nhưng không được thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Mức lãi suất cho vay do HFIC và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật và quy định tại khoản 3 của Điều này.

5. Trường hợp Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định cho vay dự án đầu tư với lãi suất thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu quy định tại Khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm cấp bù phần chênh lệch giữa mức lãi suất cho vay tối thiểu của HFIC và lãi suất chỉ định cho vay đối với dự án đó.

6. Trường hợp Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định chương trình hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đối với một dự án cụ thể thì phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Đối tượng được nhận hỗ trợ lãi suất sau đầu tư là chủ đầu tư vào dự án thuộc Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương.

b) Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đối với từng dự án cụ thể, trong đó phải quy định rõ: Đối tượng được nhận hỗ trợ; phương thức, thời điểm và mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư; nhiệm vụ, quyền hạn của HFIC trong việc thẩm định dự án và giải ngân hỗ trợ lãi suất sau đầu tư; nghĩa vụ, trách nhiệm của đối tượng được nhận hỗ trợ và của các bên có liên quan khác.

c) Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm bố trí đầy đủ nguồn cấp hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho HFIC theo quy định tại Điểm b Khoản này, đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn hoạt động của HFIC.

7. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về lãi suất cho vay khác với các quy định tại các khoản nêu trên của Điều này thì HFIC thực hiện theo các quy định tại thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

Điều 47. Bảo đảm tiền vay

Tùy thuộc vào từng dự án cụ thể, HFIC sử dụng các biện pháp bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật.

Điều 48. Quy định về cho vay hợp vốn

HFIC được làm đầu mối cho vay hợp vốn hoặc cùng hợp vốn với các Quỹ đầu tư phát triển địa phương, tổ chức tín dụng và tổ chức khác để cho vay dự án theo quy định tại Khoản 6, Điều 1 của Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ.

Điều 49. Thẩm quyền quyết định cho vay đầu tư

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định việc cho vay đối với một dự án có mức vốn cho vay trên 15% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HFIC và một số trường hợp đặc biệt.

2. Hội đồng thành viên quyết định việc cho vay đối với một dự án có mức vốn cho vay từ 5% đến 15% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HFIC.

3. Tổng giám đốc quyết định việc cho vay đối với một dự án có mức vốn cho vay dưới 5% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HFIC.

4. Cấp quyết định cho vay tại khoản 1, 2, 3 điều này cũng là cấp quyết định các điều kiện cho vay đầu tư như thời hạn cho vay, lãi suất, bảo đảm tiền vay và gia hạn nợ.

Điều 50. Giới hạn cho vay đầu tư

1. Giới hạn cho vay đối với một dự án không được vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của HFIC tại thời điểm thực hiện và không vượt quá 80% tổng vốn đầu tư của dự án. Trường hợp HFIC thực hiện đồng thời đầu tư trực tiếp và cho vay đối với một dự án thì tổng giới hạn đầu tư trực tiếp và cho vay không được vượt quá 30% vốn chủ sở hữu của HFIC tại thời điểm thực hiện.

2. Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng của HFIC không được vượt quá 25% vốn chủ sở hữu của HFIC.

3. Trường hợp nhu cầu vốn của một khách hàng vượt quá 25% vốn chủ sở hữu của HFIC hoặc khách hàng có nhu cầu huy động vốn từ nhiều nguồn thì HFIC được cho vay hợp vốn theo quy định tại Khoản 6, Điều 1 của Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ.

4. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về giới hạn cho vay khác với quy định của Nghị định này thì thực hiện theo các quy định tại thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

Điều 51. Phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng xử lý rủi ro đối với hoạt động cho vay đầu tư

HFIC thực hiện việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 52. Xử lý rủi ro

Rủi ro xảy ra cho các dự án vay vốn của HFIC do nguyên nhân khách quan được xử lý như sau:

1. Trường hợp do chính sách nhà nước thay đổi làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của dự án mà dẫn đến việc khách hàng gặp khó khăn trong trả nợ vay thì khách hàng được xem xét gia hạn nợ; xoá, giảm lãi tiền vay; khoan nợ.

2. Trường hợp thiên tai, hoả hoạn, tai nạn do nguyên nhân khách quan gây thiệt hại tài sản mà khách hàng không trả được nợ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận, thì việc xử lý rủi ro được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Sử dụng các nguồn tài chính của khách hàng theo quy định để thu hồi nợ;

b) Tiền bồi thường của cơ quan bảo hiểm (nếu có);

c) Được xem xét, xoá nợ một phần hoặc toàn bộ số nợ vay còn lại.

3. Trường hợp Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chỉ định cho vay theo khoản 3, Điều 44 Điều lệ này dẫn đến khách hàng không có khả năng trả nợ thì sau khi HFIC thực hiện đầy đủ các biện pháp để thu hồi mà vẫn không thu được nợ thì HFIC phải báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định.

Điều 53. Thẩm quyền xử lý rủi ro

1. Cấp nào quyết định cho vay thì quyết định gia hạn nợ. Thời gian gia hạn nợ tối đa không vượt quá 1/3 thời hạn của khoản vay. Trường hợp khách hàng đề nghị gia hạn nợ quá thời gian này do nguyên nhân khách quan và tạo điều kiện cho khách hàng có khả năng trả nợ thì Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xem xét quyết định.

2. Tổng giám đốc quyết định việc điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc, nhưng không làm thay đổi thời gian cho vay và quyết định việc điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lãi, gia hạn trả nợ lãi.

3. Hội đồng thành viên quyết định việc giảm hoặc xoá nợ lãi, ngoại trừ các dự án cho vay theo chỉ định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thì phải trình Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định việc khoan nợ, xoá nợ gốc. Trường hợp xoá nợ, sau khi quyết định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Chương VII

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 54. Nhận ủy thác và ủy thác đầu tư

1. HFIC được nhận ủy thác: quản lý nguồn vốn đầu tư, cho vay đầu tư, thu hồi nợ, cấp phát vốn đầu tư cho các công trình, dự án từ ngân sách nhà nước, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thông qua hợp đồng nhận ủy thác giữa HFIC và các tổ chức, cá nhân ủy thác.

2. HFIC được ủy thác cho các tổ chức tín dụng và Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện cho vay và thu hồi nợ của một số dự án thuộc đối tượng vay vốn của HFIC thông qua hợp đồng ủy thác giữa HFIC với tổ chức nhận ủy thác;

3. Nội dung nhận ủy thác và ủy thác (bao gồm nguyên tắc, đối tượng, khung phí ủy thác và nhận ủy thác...) được thực hiện theo quy chế về ủy thác và nhận ủy thác do Hội đồng thành viên phê duyệt. Riêng các khoản vay ủy thác có nguồn gốc từ ngân sách thành phố, việc ủy thác sẽ thực hiện theo quy chế quản lý vốn ủy thác do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

4. HFIC được thực hiện phát hành trái phiếu đô thị, trái phiếu công trình và các nghiệp vụ khác theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

5. HFIC được nhận ủy thác quản lý hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quỹ phát triển nhà ở, Quỹ phát triển đất, Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã và các Quỹ tài chính địa phương khác do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thành lập. Việc ủy thác cho HFIC được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 55. Tư vấn tài chính

HFIC được ký hợp đồng tư vấn cung cấp dịch vụ tài chính với khách hàng theo quy định của pháp luật; được hưởng phí theo thỏa thuận với khách hàng.

Điều 56. Hợp tác quốc tế

1. Phối hợp với các đối tác có liên quan tổ chức các diễn đàn hợp tác đầu tư để trao đổi kinh nghiệm trong quá trình quản trị kinh doanh, quản lý doanh nghiệp.

2. Thực hiện việc đàm phán, ký kết, tiếp nhận các khoản viện trợ, tài trợ của nước ngoài và tổ chức quốc tế khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật, quản lý sử dụng các nguồn vốn có hiệu quả.

3. Tham gia các diễn đàn kinh tế, diễn đàn đầu tư quốc tế.
4. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

VỐN, QUỸ VÀ TÀI SẢN CỦA HFIC

Điều 57. Vốn của HFIC

1. Vốn chủ sở hữu bao gồm:

a) Vốn điều lệ ban đầu: 5.000 (năm nghìn) tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn và tài sản của Quỹ Đầu tư phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (HIFU) bàn giao sang HFIC;

- Vốn tiếp nhận từ các tổng công ty, công ty nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, các công ty cổ phần được chuyển đổi từ các công ty nhà nước độc lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Vốn do ngân sách thành phố cấp bổ sung cho đủ mức vốn điều lệ ;

b) Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá theo quy định của pháp luật;

c) Quỹ đầu tư phát triển được trích từ lợi nhuận sau thuế của HFIC;

d) Các nguồn vốn khác có nguồn gốc từ nhà nước.

2. Vốn huy động:

Vốn huy động bằng các hình thức phát hành trái phiếu, vay vốn, nhận vốn góp liên doanh, liên kết và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

3. Vốn nhận uỷ thác từ ngân sách thành phố và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 58. Hình thức huy động vốn

1. HFIC được huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật với các hình thức:

a) Phát hành trái phiếu;

b) Vay vốn của các tổ chức tài chính, tín dụng;

c) Tiếp nhận các nguồn tài trợ;

d) Nhận vốn uỷ thác đầu tư, nhận hợp vốn cho vay từ các tổ chức tín dụng.

đ) Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc vay vốn nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về vay nợ nước ngoài.

Điều 59. Thẩm quyền phê duyệt phương án huy động vốn

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định đối với phương án huy động vốn có giá trị trên 15% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HFIC.

2. Hội đồng thành viên HFIC quyết định đối với phương án huy động vốn có giá trị từ 5% đến 15% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HFIC.

3. Tổng giám đốc HFIC quyết định đối với phương án huy động vốn có giá trị dưới 5% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HFIC.

Điều 60. Giới hạn huy động vốn

HFIC được quyền chủ động huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của công ty không vượt quá 3 lần, bao gồm cả các khoản bảo lãnh vay vốn đối với doanh nghiệp có vốn góp của HFIC.

Điều 61. Hội đồng thành viên HFIC chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả các nguồn vốn của HFIC.

HFIC được quyền thay đổi cơ cấu vốn, tài sản phù hợp với yêu cầu hoạt động đầu tư và kinh doanh vốn của HFIC.

Điều 62. HFIC thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn nhà nước tại HFIC, trích lập các khoản dự phòng rủi ro để bù đắp tổn thất thiệt hại khách quan trong quá trình đầu tư kinh doanh của HFIC.

Điều 63. Việc quản lý đầu tư xây dựng, mua sắm thanh lý nhượng bán tài sản, quản lý chi phí của HFIC thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của HFIC.

Chương IX

TÀI CHÍNH CỦA HFIC

Điều 64. Năm tài chính của HFIC bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm (theo năm dương lịch) và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. HFIC quản lý vốn, nguồn vốn và tài sản theo quy chế quản lý tài chính của công ty.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tiếp theo được Hội đồng thành viên quyết định, HFIC thực hiện đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm báo cáo và lập kế hoạch tài chính cho năm kế tiếp gửi Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Sở Tài chính (Chi cục Tài chính doanh nghiệp) trước ngày 31 tháng 7 hàng năm.

Điều 65. Kết quả tài chính của HFIC là số chênh lệch giữa tổng thu nhập và tổng chi phí.

Sau khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp thuế và chi trả các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, lợi nhuận còn lại của HFIC được phân phối trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý tài chính của HFIC.

Điều 66. Cuối năm tài chính, HFIC lập báo cáo tài chính trình Hội đồng thành viên và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thông qua và gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 67. HFIC thực hiện chế độ kiểm toán và công khai tài chính theo quy định.

Điều 68. Chế độ tiền lương và thu nhập của người lao động trong HFIC

Thu nhập của người lao động gồm tiền lương, tiền thưởng do thành tích đóng góp làm gia tăng giá trị doanh nghiệp và giá trị vốn đầu tư, các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo quy định.

Tổng giám đốc HFIC tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy chế trả lương, quy chế thưởng sau khi có ý kiến của Hội đồng thành viên; thực hiện trả lương, thưởng cho người lao động theo quy chế trả lương, thưởng của công ty.

Chương X

TỔ CHỨC LẠI, ĐA DẠNG HOÁ SỞ HỮU, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN HFIC

Điều 69. Tổ chức lại HFIC

1. Các hình thức tổ chức lại HFIC bao gồm: sáp nhập, hợp nhất, chia, tách và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc tổ chức lại HFIC do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định khi thấy cần thiết hoặc theo đề nghị Hội đồng thành viên HFIC và thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định biện pháp cụ thể tổ chức lại HFIC theo quy định của pháp luật.

Điều 70. Đa dạng hoá sở hữu HFIC

1. HFIC thực hiện chuyển đổi hình thức pháp lý trong trường hợp Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định cổ phần hoá, bán toàn bộ HFIC.

2. Trình tự, thủ tục chuyển đổi HFIC thực hiện theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức chuyển đổi.

Điều 71. Giải thể HFIC

1. HFIC bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Kinh doanh thua lỗ kéo dài nhưng chưa lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đến hạn;

b) Không thực hiện được các nhiệm vụ do nhà nước quy định sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết;

c) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

d) Việc tiếp tục duy trì HFIC là không cần thiết.

2. HFIC chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định giải thể HFIC theo quy định của pháp luật. Trình tự, thủ tục giải thể HFIC theo quy định của pháp luật.

Điều 72. Phá sản HFIC

Trường hợp HFIC mất khả năng thanh toán nợ đến hạn phải trả, mặc dù đã áp dụng các biện pháp tài chính cần thiết nhưng vẫn không có khả năng thanh toán được các khoản nợ này thì xử lý theo quy định của Luật Phá sản.

Chương XI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 73. Hiệu lực

1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ký quyết định ban hành.

2. Điều lệ này thay thế Điều lệ ban hành tại Quyết định số 4952/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan chưa được đề cập đến hoặc có sự thay đổi về các quy định của pháp luật trái với những Điều, Khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của HFIC.

Điều 74. Hiệu lực chuyển tiếp

Các hoạt động của HFIC triển khai trước khi Điều lệ này có hiệu lực được tiếp tục áp dụng cho đến thời điểm kết thúc vụ việc đã được phê duyệt hoặc thỏa thuận. Các thỏa thuận, hợp đồng ký kết lại phải tuân thủ các quy định của Điều lệ này.

Điều 75. Sửa đổi điều lệ

1. Khi có yêu cầu sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho phù hợp với tình hình hoạt động của công ty hoặc có sự thay đổi về quy định của pháp luật; Hội đồng thành viên có văn bản đề nghị để Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xem xét sửa đổi, bổ sung.

2. Khi có một trong những yêu cầu tại khoản 1 điều này, Hội đồng thành viên HFIC có trách nhiệm chủ động rà soát chuẩn bị nội dung đề nghị các Sở, ban ngành của thành phố xem xét trước khi đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định.

Điều 76. Trách nhiệm thi hành

Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc HFIC, kiểm soát viên, các tổ chức, cá nhân có liên quan có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ